TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ SÊ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 31/2022/QĐST- DS	

Chư Sê, ngày 21 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2022/TLST – DS, ngày 18 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Đ Việt Nam (Ngân hàng).

Địa chỉ: Tháp B, 194 K, phường T, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn Qn - Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đ Nam Gia Lai.

Ông Đặng Văn Q ủy quyền cho ông Nguyễn Nam D. Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch S thuộc Chi nhánh ngân hàng TMCP Đ Nam Gia Lai.(Theo quyết định ủy quyền số 1564/QĐ-BIDV.NGL ngày 04/11/2021).

- Bị đơn: Ông Trần Văn Y, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn G, xã K, huyện S, tỉnh Gia Lai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn G, xã K, huyện S, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ phải thanh toán:

Ông Trần Văn Y và bà Nguyễn Thị N công nhận nợ và có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam Chi nhánh Nam Gia Lai - Phòng giao dịch S tổng số nợ

875.005.479 đồng *(Tám trăm bảy mươi lăm triệu không trăm lẻ năm nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng)*. Trong đó: Nợ gốc: 600.000.000 đồng *(Sáu trăm triệu đồng)*; Nợ lãi tính đến ngày hòa giải 13/6/2022 là 275.005.479 đồng *(Hai trăm bảy mươi lăm triệu không trăm lẻ năm nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng).*

2.2. Thời gian và phương thức thanh toán:

Lần 1: Trả 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)* vào ngày 15/8/2022;

Lần 2: Trả 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)* vào ngày 15/12/2022;

Lần 3: Trả 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)* vào ngày 15/6/2023;

Lần 4: Trả 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)* vào ngày 15/12/2023;

Lần 5: Trả 405.005.479 đồng *(Bốn trăm lẻ năm triệu không trăm lẻ năm nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng)* vào ngày 15/6/2024;

"Kể từ ngày tiếp theo của ngày hoà giải, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thi thanh toán xong khoản nợ gốc này"(Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

Trường hợp ông Trần Văn Y và bà Nguyễn Thị N vi phạm một trong các mốc thời gian như đã thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền còn lại.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam Chi nhánh Nam Gia Lai - Phòng giao dịch S có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn Y và bà Nguyễn Thị N các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 165868 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 903447 ch khi ông bà thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Trần Văn Y và bà Nguyễn Thị N không thanh toán hoặc thanh toán không đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2016/9300580/HĐBĐ ngày 19/12/2016 tại Văn phòng công chứng Lương Thanh Đ, tỉnh Gia Lai vào ngày 19/12/2016; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/9300580/SĐBS ngày 21/11/2017 tại Văn phòng công chứng Lương Thanh Đ, tỉnh Gia Lai vào ngày 22/11/2017 và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai - Chi nhánh huyện Chư Sê giữa Ngân hàng và ông Trần Văn Y, bà Nguyễn Thị N để thu hồi nợ.

Ngày 08 và ngày 09/06/2022 TAND huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, kết quả thẩm định: thửa đất, tờ bản đồ, vị trí thửa đất phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 165868 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà

ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 903447. Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất không có tranh chấp.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 6.000.000đ *(sáu triệu đồng)*, ông Trần Văn Y và bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam Chi nhánh Nam Gia Lai - Phòng giao dịch S đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 6.000.000đ *(Sáu triệu đồng)* theo biên bản giao nhận tạm ứng chi phí tố tụng ngày 09 tháng 3 năm 2022. Ông Trần Văn Y và bà Nguyễn Thị N phải trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam Chi nhánh Nam Gia Lai - Phòng giao dịch S số tiền tạm ứng chi phí tố tụng là 6.000.000đ *(sáu triệu đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Về án phí:

Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hai bên đương sự thỏa thuận ông Trần Văn Y và bà Nguyễn Thị N chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 19.125.082 đồng *(Mười chín triệu một trăm hai mươi lăm nghìn không trăm tám mươi hai đồng)*{[36.000.000đ + 3% x (875.005.479đ – 800.000.000 đ)]: 2} để sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam Chi nhánh Nam Gia Lai - Phòng giao dịch S số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền 18.295.849 đồng *(Mười tám triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng)* đã nộp theo Biên lai số 0005197 ngày 14/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Dậu